

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là để định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát. Kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first)

LUONG VAN THO

(Họ và tên theo quốc tịch cũ Việt Nam)

2. Sex: Male. Date of Birth 05/08/50 Place of birth Saigon

(Phái) (Ngày sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit Sĩ Quan Truyền Tin, Thiếu úy, Tiểu Đoàn Truyền Tin

(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Sĩ Đoàn Nhảy Dù

B. ARREST:

(Giám giữ)

1. Date & Place of Arrest 28/6/75, Thành Phố Hồ Chí Minh

(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps Trại CATUM Tây Ninh, Trại Học Môn

(Tên địa điểm các trại giam) Trại Phước Long và Trại Hàm Tân Thuận Hải

3. Date of release or still in camp 17/11/1980

(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married

(Cổ gia đình hay độc thân)

2. If married, give complete names of Spouse & Children Lu Thi Chuyen, 1950 (V8)

(Nếu có gia đình, xin điền đầy đủ họ tên vợ/chồng và các con)

LUONG THUY SI PHU 29/11/1984 Con Trai

LUONG PHU SI PHU 04/10/1986 Con Trai

3. Address of family 49 Thanh Loi 1, Xã Trưng Bn, Huyện Thất Nốt, Hậu Giang

(Địa chỉ gia đình)

VIETNAM

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Occupation

(Họ và tên)

(Nghề nghiệp)

2. Address and phone number:

(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA: Permanent resident ☐

US citizen ☐

(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)

(Ông/bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Yes ☐

No ☐

Date: 10/10/80

(Ngày tháng năm)

P. O. BOX 135

FOSTER, CALIF.

Signature of applicant

(Chữ ký của người đứng đơn)

BỘ NỘI VỤ
Trại Hòa Tân
Số: _____/GAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966- BCA/ TT- Ngày 31/05/1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 151/QĐ Ngày 30/10/1980 của Bộ Nội vụ
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau :

Họ tên khai sinh : LƯƠNG VĂN THỌ
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Ngày sinh : 5/08/1950
Nơi sinh : Sài Gòn
Trú quán cấp Thành Lộc 1 - Xã Trung An - Huyện Thốt Nốt - Hậu Giang
Quan tộ : Thiệp ủy trưởng ban truyền tin .
Bị bắt Ngày : 28/06/1975
Án phạt : TTCT
Nay được trả Tại : (ấp Thạnh Lộc 1- Xã Trung An - Huyện Thốt Nốt -
Hậu Giang)

NHẬN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí Học Tập cải tạo , tin tưởng vào
Đường lối giáo dục của cách mạng . chưa có biểu hiện gì
xấu .
Lao động : Tham gia đủ Ngày Công , có tinh thần trách nhiệm , chất
lượng lao động cao .
Hội qui : Chưa sai Phạm gì .
Học tập : Tham gia đều , nhận thấy được tội lỗi .
Quản chế 1 2 Tháng .

Đã tay ngón trở phải . Họ tên chữ ký của : //) / ngày 17 Tháng 11 năm 1980
của : LƯƠNG VĂN THỌ người được cấp giấy . T/M BAN GIÁM THỊ

Lương Văn Thọ

Lương Văn Thọ

ĐẠI ỦY: NGUYỄN ANH QUANG

Fr: Toan Huynh
c/o Luong, V. Tho



JUN 29 1990

TO:

Families of Vietnamese Political Prisoner Association.
P.O. Box 5435 Arlington,
VA. ~~22205~~ 22205

